

Bản án số: 34/2023/HC-ST

Ngày: 25/ 9 /2023

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu
hủy quyết định hành chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Khánh

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-HC ngày 05 tháng 01 năm 2023 và thụ lý bổ sung số 02A/2023/TLST-HC ngày 31 tháng 3 năm 2023, số 02B/2023/TLST-HC ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-HC ngày 15 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Văn Nh, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ ... thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ. Địa chỉ liên hệ: Số ... ĐBP, phường TG, quận TK, thành phố Đ. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1983 và Ông Đỗ Thành Nh, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số ... ĐBP, phường TG, quận TK, thành phố Đ. Có mặt

**Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân thành phố Đ; Địa chỉ: ... TP, quận HC, thành phố Đ. Vắng mặt

- Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ. Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện HV, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Kh – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ. Vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ; Địa chỉ: ... TP, quận HC, thành phố Đ. Vắng mặt

- Ủy ban nhân dân xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ; Địa chỉ: Xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ. Vắng mặt

- Bà Võ Thị M, sinh năm 1964 và ông Trương Th, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Thôn DL, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Ông Võ Văn D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, trình bày:***

Vào năm 1989, bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị E (sinh năm 1923, thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ) phần đất có diện tích 3,288 sào đất; tương đương 1.644m², trên đất có 01 căn nhà cấp 4. Bà Nguyễn Thị E có kê khai đăng ký hồ sơ 299/TTg tại thửa đất số 158, tờ số 4 với diện tích là 2.400m², loại đất T (đất ở).

Sau khi nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị E, gia đình bà Nguyễn Thị T quản lý và sử dụng từ năm 1989 đến nay, không có tranh chấp với ai. Do tính chất công việc đi làm xa nên bà T có nhờ mẹ là bà Ngô Thị H lui tới để trông coi quản lý nhà cửa và thấp hương (ngôi nhà này bà T sử dụng làm nhà thờ), sau đó bị cháy nên gia đình bà T chưa xây dựng lại.

Trong quá trình quản lý và sử dụng, năm 2018 bà T đã làm thủ tục xin cấp lại GCN QSDĐ nhưng chưa được UBND huyện HV giải quyết. Cũng trong quá trình đề nghị làm lại GCN QSDĐ, bà T mới phát hiện thửa đất mà bà T đã nhận

chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị E đã được UBND huyện HV cấp nhằm cho ông Trương Th (trú thôn ĐL, xã HP, huyện HV, thành phố Đ).

Sau khi biết sự việc, bà T liên tục có nhiều đơn, thư gửi đến UBND huyện HV để yêu cầu giải quyết việc cấp nhằm này. Đồng thời đề nghị UBND huyện HV cấp lại thửa đất cho bà T theo đúng diện tích, mục đích sử dụng như khi nhận chuyển nhượng QSDĐ từ bà Nguyễn Thị E.

Về phía gia đình ông Trương Th, từ năm 2018, ông Th đã thừa nhận, diện tích 1.644m² tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06 (thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ) không phải là của ông và đã có giấy xác nhận ngày 14/08/2018.

Để đảm bảo quyền lợi của mình, bà T đã yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại PH lập Vi bằng để có chứng cứ chứng minh diện tích đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² đất, địa chỉ tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV theo GCN QSDĐ số: 432.QSDĐ/476/QĐ-UB của UBND huyện HV, tỉnh QN - ĐN cấp ngày 08/07/1996 cho hộ gia đình ông Trương Th là của gia đình bà T.

Trong Vi bằng, ông Trương Th và gia đình một lần nữa khẳng định: thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² nêu trên không phải là đất của gia đình ông Th, lâu nay ông không biết và cũng không quản lý, sử dụng phần đất này. Vợ chồng ông Trương Th, bà Võ Thị M đã tự nguyện ký vào Vi bằng trước sự chứng kiến của Thừa phát lại HK và PXB cùng một số nhân chứng.

Trong khi những kiến nghị của gia đình chúng bà T chưa được giải quyết thì UBND huyện HV lại ra quyết định thu hồi với diện tích là 922,2m² tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6 để thực hiện dự án Tuyến đường Vành đai phía Tây.

Đồng thời lập hồ sơ đền bù cho hộ ông Trương Th với mức bồi thường khoảng 30.000 đồng/m², sau đó nâng lên 70.000 đồng/m². Điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà T, bởi khi nhận chuyển nhượng một phần đất của bà Nguyễn Thị E, bà E có kê khai đăng ký hồ sơ 299/TTg tại thửa đất số 158, tờ số 4 với diện tích là 2.400m², loại đất T (đất ở) và trên đó có một ngôi nhà.

Quá trình giải quyết các kiến nghị của gia đình bà T, ngày 21/9/2022, Chủ tịch UBND huyện HV đã có Văn bản trả lời số 2382/UBND-TNMT “về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị T, xã H Ph”. Trong đó, UBND huyện HV đã trả lời theo 2 nội dung:

- Nội dung 1: Quy chủ nhằm đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² của gia đình bà T sang ông Trương Th nên đề nghị điều chỉnh, cấp GCN QSDĐ theo đúng quy định của Luật Đất đai. Đồng thời, đề nghị chỉnh lý mục đích sử dụng đất đối với thửa đất trên là đất ở chứ không phải đất màu.

- Nội dung 2: Đối với phần diện tích đất bị thu hồi, giải toả: Căn cứ nguồn gốc đất có kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg là loại đất T (đất ở) nên đề nghị xem xét giải quyết bồi thường theo giá trị đất ở nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà T.

Sau khi xem xét, UBND huyện HV đồng ý với việc sẽ thu hồi diện tích đất 1.644m² tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6; địa chỉ tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV theo GCN QSDĐ số: 432.QSDĐ/476/QĐ-UB của UBND huyện HV, tỉnh QN - ĐN cấp ngày 08/07/1996 cho hộ gia đình ông Trương Th để cấp lại cho gia đình bà T theo đúng quy định. Tuy nhiên, UBND huyện HV lại cho rằng:

- Đối với nội dung 1: Hiện nay thửa đất 147, tờ bản đồ 06 đã có quyết định thu hồi đất nên sau khi huỷ GCN QSDĐ nêu trên sẽ không đủ điều kiện để cấp lại toàn bộ diện tích thửa đất cho bà Nguyễn Thị T, việc cấp lại GCN QSDĐ chỉ được thực hiện sau khi đã chỉnh lý trừ phần diện tích đã bị thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Đối với nội dung 2: UBND huyện HV cho rằng, trường hợp của hộ gia đình bà T có nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng, có kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg vào mục đích đất ở. Tuy nhiên, việc sử dụng đất của gia đình bà T không ổn định vào mục đích đất ở. Hiện nay không có nhà ở. Vì vậy không có cơ sở để cấp GCN QSDĐ với mục đích sử dụng là đất ở và không có cơ sở để bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở theo kiến nghị của gia đình bà T. Điều này làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích chính đáng của gia đình bà T.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải toả để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ đối với thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m) và các văn bản kèm theo Quyết định thu hồi gồm: Sơ đồ vị trí thu hồi đất, bảng tính giá trị đền bù đối với ông Trương Văn Th. Đồng

thời ra quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T (thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ) vì bà T là người đang sử dụng thửa đất nói trên.

2. Hủy một phần Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của ông (bà) Nguyễn Thị T, xã H Ph về nội dung: *“Tuy nhiên, việc sử dụng đất của bà T không ổn định vào mục đích đất ở. Hiện nay không có nhà ở. Vì vậy, không có cơ sở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng là đất ở và không có cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở theo kiến nghị của bà Nguyễn Thị T”*. Đồng thời ban hành lại các quyết định về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư cho bà T và gia đình theo giá trị đất ở đối với thửa đất bị thu hồi.

3. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432.QSĐĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

4. Hủy một phần Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải toả dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần hộ ông Trương Văn Th) và hủy một phần Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ và tái định cư cho các hộ giải toả tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần đối với hộ ông Trương Văn Th).

* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Võ Văn Nh thống nhất đối với phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, đồng thời nêu nội dung thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- *“... Đồng thời ra quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T (thôn HP, xã H Ph, huyện HV) vì bà T là người đang sử dụng đất nói trên”*.

- *“Đồng thời ban hành lại các quyết định về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư cho bà T và gia đình theo giá đất ở đối với thửa đất bị thu hồi”*.

Xin thay đổi nội dung khởi kiện:

Hủy toàn bộ Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời Đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị

T, xã H Ph, huyện HV. Với lý do: Đề giải quyết toàn bộ nội dung liên quan đến ông Trương Văn Th, vì ông Th không phải là người sử dụng đất đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06.

*** UBND và Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng trong quá trình tố tụng có văn bản trình bày:**

Về nguồn gốc sử dụng đất và kết quả đã giải quyết:

Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06, diện tích 1644m², loại đất màu được UBND huyện HV cấp GCN QSDĐ số H 694007 ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (nay đã được đính chính tên thành ông Trương Th).

Về nguồn gốc đất: Theo ý kiến của UBND xã H Ph: Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06 đối chiếu trùng khớp với thửa đất số 158, tờ bản đồ số 04, diện tích 2400m² đất thổ cư (trong đó có 500m² và 1.900m² đất màu) do bà Nguyễn Thị E kê khai hồ sơ đăng ký Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Hộ ông Trương Th thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường Vành đai phía Tây tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06 và được bồi thường 100% giá đất trồng cây hàng năm vị trí 2, xã miền núi (đơn giá kể cả hỗ trợ 70.000đ/m²) cho diện tích thu hồi là 922,2m², diện tích còn lại theo GCN QSDĐ là 721,8m². Bồi thường cây cối, hoa màu, hỗ trợ ổn định đời sống, ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của UBND thành phố.

Hiện trạng: keo lá trăm năm thứ sáu, không có nhà ở.

- Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ giá đất từ vị trí 2 lên vị trí 1, thành tiền: 38.732.400 đồng.

- Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của UBND thành phố: Hỗ trợ khó khăn sau giải tỏa: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND thành phố: Hỗ trợ công bồi trúc, cải tạo đất, thành tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng giá trị phê duyệt bồi thường và hỗ trợ thêm: 245.977.980 đồng.

Về ý kiến của UBND huyện HV liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

a) Trước khi bà T có kiến nghị, ông Trương Th cung cấp GCN QSDĐ và kê khai, lập hồ sơ cho phân diện tích thu hồi tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06 để thực hiện dự án Tuyến đường Vành đai phía Tây.

Trên cơ sở hồ sơ do chủ hộ kê khai, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập hồ sơ và được UBND xã H Ph xác nhận ngày 04/6/2018 với nội dung: “Đất ông Trương Th có đăng ký theo Nghị định 64/CP tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06, diện tích 1644m², loại đất màu. Hộ có hộ khẩu tại địa phương là đúng”, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đã thu hồi đất và phê duyệt mức bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Th.

Hiện nay, do bà T có đơn kiến nghị nên UBND huyện HV chưa chi số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hồ sơ này cho hộ ông Trương Th. Đồng thời, ông Trương Th cũng đã có Giấy xác nhận với nội dung: Ông xác nhận thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06, xã H Ph không phải đất của ông và đề nghị quy lại cho chủ cũ.

Do đó, UBND huyện đã chỉ đạo Ban GPMB huyện lập lại hồ sơ, quy chủ thành: Hộ ông Trương Th – người có quyền và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T. Hộ ông Trương Th và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận nhận tiền bồi thường.

b) Về việc quy chủ, ban hành Quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T

Hiện nay, GCN QSDĐ được cấp cho hộ ông Trương Th. Do đó, việc quy chủ, ban hành Quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T là không có cơ sở. UBND huyện HV sẽ điều chỉnh, quy chủ đất do hộ ông Trương Th – người có quyền và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị T. Hộ ông Trương Th và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận nhận tiền bồi thường.

Căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 106 của Luật Đất đai 2013: Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp, trong đó có trường hợp “Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai”.

Căn cứ khoản 3, Điều 106 của Luật Đất đai 2013: Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan

có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai.

Do đó, sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố, UBND huyện HV sẽ lập thủ tục thu hồi GCN QSDĐ cấp cho ông Th để cấp lại cho bà T đối với phần diện tích còn lại sau khi thu hồi đất để thực hiện dự án theo đúng quy định.

c) Về việc đề nghị hủy phần nội dung nêu tại Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của UBND huyện

Theo xác nhận của UBND xã H Ph, thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06 theo hồ sơ kê khai đăng ký Nghị định 64/CP đối chiếu trùng khớp với thửa đất số 158, tờ bản đồ số 04, diện tích 2400m² do bà Nguyễn Thị E kê khai đăng ký theo hồ sơ kê khai đăng ký Chỉ thị 299/TTg. Tuy nhiên, sau khi bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng nhà và đất thì bà chỉ ở đó được 03 năm rồi chuyển đi nơi khác sinh sống và chuyển sang trồng chuối, trồng keo lá tràm và sử dụng đến nay.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Sử dụng đất ổn định là việc sử dụng đất liên tục vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc đến thời điểm quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 103, Luật Đất đai 2013 về xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao: “1. Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở”.

Trường hợp của bà Nguyễn Thị T có nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng, có kê khai đăng ký theo chỉ thị 299/TTg vào mục đích đất ở. Tuy nhiên, việc sử dụng đất của bà T không ổn định vào mục đích đất ở. Hiện nay không có nhà ở. Thực tế, theo xác nhận của UBND xã H Ph tại buổi làm việc ngày 30/8/2022, tại thời điểm lập hồ sơ theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, ông Võ Văn D (chồng bà T) được

đo đạc, lập hồ sơ tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 6, diện tích 277m² loại đất thổ cư.

Vì vậy, việc UBND huyện nhận định không có cơ sở để cấp GCN QSDĐ với mục đích sử dụng là đất ở và không có cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở theo kiến nghị của bà Nguyễn Thị T tại Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 là đúng theo quy định.

Theo hồ sơ kê khai 299/TTg đối với Thửa đất 158 tờ bản đồ số 4 gồm có 03 người đăng ký gồm có: Trương Văn C, Nguyễn Thị E, Trương Văn Tr. Theo hồ sơ kê khai 64/CP ông Trương Văn Th đăng ký kê khai theo đất màu và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**** Người bị kiện là UBND thành phố Đ; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND thành phố Đ trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa không có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.***

**** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là UBND xã H Ph, huyện HV có văn bản trình bày:***

Qua kiểm tra các tài liệu lưu trữ tại UBND xã, UBND xã cung cấp một số nội dung sau:

- Thửa đất 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1644m² bà Nguyễn Thị T có kê khai sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg. Do bà Nguyễn Thị E đăng ký kê khai tại thửa số 158, tờ số 4, diện tích 2400m², loại đất T.

- Bà Nguyễn Thị T không kê khai quản lý sử dụng thửa đất trên theo Nghị định 64/CP. Ông Trương Văn Th là người đăng ký kê khai thửa đất trên và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP.

- Quá trình quản lý, sử dụng đất qua các thời kỳ bà T không có xây dựng các vật kiến trúc trên thửa đất, bà trồng các loại cây như mít chuối trên thửa đất.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người khởi kiện,

người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Tuyên hủy các Quyết định:

- Hủy Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ đối với thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) và các văn bản kèm theo Quyết định thu hồi gồm: Sơ đồ vị trí thu hồi đất, bảng tính giá trị đền bù đối với ông Trương Văn Th.

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432.QSDD/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

- Hủy Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của ông (bà) Nguyễn Thị T, xã H Ph.

- Hủy một phần Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt đối với hộ ông Trương Văn Th) và hủy một phần Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ và tái định cư cho các hộ giải tỏa tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt đối với hộ ông Trương Văn Th).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của

Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử cũng như các bên đương sự trong quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND thành phố Đ; UBND xã H Ph, huyện HV đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

1.1. Về thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ đối với thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) và các văn bản kèm theo Quyết định thu hồi gồm: Sơ đồ vị trí thu hồi đất, bảng tính giá trị đền bù đối với ông Trương Văn Th. Đồng thời ra quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T (thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ) vì bà T là người đang sử dụng thửa đất nói trên; hủy Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của ông (bà) Nguyễn Thị T, xã H Ph; hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432.QSDĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ; hủy một phần Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần hộ ông Trương Văn Th) và hủy một phần Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ và tái định cư cho các hộ giải tỏa tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần đối với hộ ông Trương Văn Th). Đây là các quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và thẩm quyền giải quyết của Tòa án

theo quy định điều 30, 32 Luật Tổ tụng hành chính nên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng quy định.

1.2. Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/9/2022 Chủ tịch UBND huyện HV có Công văn số 2382/UBND-TNMT về việc trả lời Đơn kiến nghị của bà. Không đồng ý với nội dung trả lời của văn bản trên, ngày 17/10/2022 bà Nguyễn Thị T đã gửi Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng yêu cầu hủy Công văn số 2382/UBND-TNMT. Trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T đã phát hiện thêm các quyết định hành chính có liên quan là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 432.QSDD/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ; Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải toả dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần hộ ông Trương Văn Th) và Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ và tái định cư cho các hộ giải toả tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần đối với hộ ông Trương Văn Th), nên đã có Đơn yêu cầu thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện, việc bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện các quyết định hành chính nói trên là vẫn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

2. Về nội dung:

2.1. Trước hết Hội đồng xét xử đánh giá tính pháp lý của việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H694007 và sổ vào sổ 432.QSDD/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

Về nguồn gốc đất thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thửa đất 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1644m² bà Nguyễn Thị T có kê khai sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg, do bà Nguyễn Thị E đăng ký kê khai tại thửa số 158, tờ số 4, diện tích 2400m², loại đất T bà Nguyễn Thị E kê khai theo hồ sơ kê khai đăng ký Chỉ thị 299/TTg. Ngày 12/4/1989, bà Nguyễn Thị E có chuyển nhượng nhà và đất cho bà Nguyễn Thị T bằng giấy viết tay, không có xác nhận của

chính quyền địa phương. Bà Nguyễn Thị T không kê khai quản lý sử dụng thửa đất trên theo Nghị định 64/CP. Ông Trương Văn Th là người đăng ký kê khai thửa đất trên và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP. Quá trình quản lý, sử dụng đất qua các thời kỳ bà T không có xây dựng các vật kiến trúc trên thửa đất, bà trồng các loại cây như mít chuối trên thửa đất. Tại Biên bản làm việc ngày 19/4/2019 do Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HV cung cấp, thể hiện: Theo hồ sơ quy chủ Trương Văn Th (Trương Th) đăng ký Nghị định 64/CP thửa đất 147/06, diện tích 1.644m²...Tuy nhiên ông Th xác định khu đất này ông Th không sử dụng do quy chủ sai. Ông Trương Th cũng thể hiện ý kiến của mình tại giấy xác nhận ngày 14/8/2018 với nội dung: Tôi có một lô đất nằm trong quyền sử dụng đất của tôi với diện tích 1644m², số thửa 147, tờ bản đồ số 6. Nay tôi viết giấy này để xác nhận không phải đất của tôi. Vậy tôi viết giấy này xin kính trình quý cấp quy lại lô đất này cho chủ cũ. Tại Văn bản số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV thể hiện: "...Qua kiểm tra nguồn gốc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6 là do bà Nguyễn Thị T nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị E. Sau đó bà T đi khỏi địa phương nhưng vẫn trồng chuối, trồng keo lá tràm và sử dụng đến nay....Như vậy, với những tài liệu chứng cứ nêu trên đã đủ cơ xác định việc UBND huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007 ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) trong đó có thửa đất số 147, tờ bản đồ 06, diện tích 1644m², loại đất màu là không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật mà phần diện tích đất nói trên vẫn do bà T trồng trọt canh tác và sử dụng cho đến nay, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

2.2. Đối với Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ:

Từ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007, số vào sổ 432.QSĐĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) trong đó có thửa đất số 147, tờ bản đồ 06, diện tích 1644m², loại đất màu là không đúng đối tượng sử dụng đất cho nên ngày 16/7/2018 UBND huyện HV, thành phố Đ ban hành Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công

nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ. Thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ là sai chủ thể bị thu hồi đất. Thực tế thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1644m² đối chiếu theo kê khai Chỉ thị 199/TTg là bà Nguyễn Thị E đăng ký kê khai tại thửa số 158, tờ số 4, diện tích 2400m², loại đất T. Sau đó bà Nguyễn Thị E chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T vào ngày 12/4/1989 cả nhà và đất cho bà Nguyễn Thị T bằng giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương. Bà T không kê khai theo Nghị định 64/CP, theo xác nhận của UBND xã H Ph thì ông Trương Văn Th là người đăng ký kê khai thửa đất trên và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/CP. Tuy nhiên quá trình quản lý, sử dụng đất qua các thời kỳ bà T không có xây dựng các vật kiến trúc trên thửa đất, bà trồng các loại cây như mít chuối trên thửa đất. Bản thân ông Trương Th và bà Võ Thị M cũng xác định sự việc tại Vi bằng số 26/2022/VB-TPLPH ngày 04/6/2022: *“...Tôi khẳng định thửa đất số 147, tờ bản đồ số 06, diện tích 1644m² không phải là đất của gia đình tôi, do UBND huyện HV ghi nhầm vào sổ của tôi. Từ trước đến nay gia đình tôi không canh tác sử dụng gì đến phần diện tích đất này mà do gia đình ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng”*. Do đó có cơ sở để xác định Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ, thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ là sai chủ thể bị thu hồi đất, không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của công dân, nên cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Ngoài ra, khi tiến hành lại thủ tục thu hồi đất UBND huyện HV, thành phố Đ và các cơ quan chuyên môn cần xác minh làm rõ nguồn gốc và loại đất đăng ký kê khai của thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1644m² theo Nghị định 64/CP đối chiếu theo kê khai Chỉ thị 199/TTg là thửa số 158, tờ số 4, diện tích 2400m², loại đất T. Theo tài liệu do UBND xã H Ph cung cấp thì thửa đất trên bà T không kê khai theo Nghị định 64/CP, quá trình quản lý, sử dụng đất qua các thời kỳ bà T không có xây dựng các vật kiến trúc trên thửa đất, bà trồng các loại cây như mít

chuối trên thửa đất. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với thửa đất trên cũng không thể hiện các vật kiến trúc, nhưng tại thời điểm xem xét thẩm định đã có một phần tuyến đường vành đai phía Tây thành phố tồn tại, do đó thửa đất không còn giữ nguyên hiện trạng ban đầu. Tuy nhiên khi bà T và ông Võ Văn D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Nguyễn Thị E có bao gồm nhà và đất, tại Vi bằng số 26/2022/VB-TPLPH ngày 04/6/2022, những người hàng xóm, sống lâu năm cùng gia đình bà T đều cho rằng: Thửa đất trên là của vợ chồng ông D, bà T canh tác, sử dụng, có nhà ở trên đất trước đây, mẹ của bà T sống ở đây, sau khi bà mất, nhà cũng bị cháy và chưa làm lại. Hội đồng xét xử thấy có sự mâu thuẫn giữa tài liệu do UBND xã H Ph và đương sự cung cấp, trong quá trình tiến hành thủ tục quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HV chưa làm rõ. Do đó khi tiến hành lại thủ tục thu hồi đất, UBND huyện HV, thành phố Đ cần làm rõ về nguồn gốc, loại đất của thửa đất như nêu trên, quá trình sử dụng đất của người kê khai và quản lý để có chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho công dân.

2.3. Đối với yêu cầu Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của ông (bà) Nguyễn Thị T, xã H Ph:

Như đã phân tích ở trên, việc UBND huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007, số vào sổ 432.QSDĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) trong đó có thửa đất số 147, tờ bản đồ 06, diện tích 1644m², loại đất màu là không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng... trong đó thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ là sai chủ thể bị thu hồi đất và có sự mâu thuẫn giữa tài liệu do UBND xã H Ph và đương sự cung cấp, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HV không xác minh và đối chiếu những tài liệu này nên khi tiến hành lại thủ tục thu hồi đất, UBND huyện HV, thành phố Đ chưa làm rõ về nguồn gốc, loại đất của thửa đất như nêu trên, quá trình sử dụng đất của người kê khai và quản lý để có chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời nội dung

Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HV, thành phố Đ có thể hiện: “...Việc cấp GCN QSDĐ theo Nghị định 64/CP do có sự thiếu sót trong việc quy chủ nên đã cấp GCN QSDĐ cho ông Trương Th ...” nhưng UBND huyện HV không ban hành văn bản thu hồi GCN QSDĐ số H 694007, số vào sổ 432.QSDĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) trong đó có thửa đất số 147, tờ bản đồ 06, diện tích 1644m², loại đất màu và Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc thu hồi đất để quy chủ lại cho đúng đối tượng. Từ những cơ sở đã nêu, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với việc hủy Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ.

2.4. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt bồi thường và hỗ trợ cho hộ ông Trương Văn Th) và hủy một phần Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ và tái định cư cho các hộ giải tỏa tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt mức hỗ trợ đối với hộ ông Trương Văn Th). Hội đồng xét xử thấy:

Xuất phát từ việc UBND huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007 ngày 08/7/1996 cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) trong đó có thửa đất số 147, tờ bản đồ 06, diện tích 1644m², loại đất màu là không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ. Thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ là sai chủ thể bị thu hồi đất. Do đó, việc phê duyệt giải quyết bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư trên cơ sở đất bị thu hồi không đúng đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Ngoài ra, việc Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành các Quyết định về việc phê duyệt mức hỗ trợ và bố trí tái định cư, trong đó có phần bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Th là sai thẩm quyền theo

quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013, Quyết định này phải thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đ ban hành.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ, thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ; Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với hộ ông Trương Văn Th); Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ trợ và tái định cư cho các hộ giải tỏa tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt mức hỗ trợ đối với hộ ông Trương Văn Th); Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của ông (bà) Nguyễn Thị T, xã H Ph và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007, sổ vào sổ 432.QSDĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ là không đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở nên chấp nhận.

Án phí hành chính sơ thẩm người bị khởi kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện HV; UBND thành phố Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hoàn số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T tại Biên lai thu số 0005153 ngày 26/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tổ tụng Hành chính.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với UBND thành phố Đ; UBND và Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ.

Tuyên hủy Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND huyện HV, thành phố Đ về việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố (đoạn từ Quốc lộ 14B đến khu công nghệ thông tin tập trung), huyện HV, thành phố Đ, thu hồi thửa đất có diện tích 922,2m² thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ hiện trạng số 35B (đối chiếu 64/CP thửa 147/06; diện tích 1.644,0m²) do ông Trương Văn Th tại thôn HP, xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ; Hủy một phần Quyết định số 3259/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa dự án Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt bồi thường và hỗ trợ đối với hộ ông Trương Văn Th); Hủy một phần Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc phê duyệt mức hỗ trợ và tái định cư cho các hộ giải tỏa tại Tuyến đường vành đai phía Tây thành phố, huyện HV, TP Đ (phần phê duyệt mức hỗ trợ đối với hộ ông Trương Văn Th); Hủy Công văn số 2382/UBND-TNMT ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị T, xã H Ph và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 694007 số vào sổ 432.QSĐĐ/176/QĐUB ngày 08/7/1996 của UBND huyện HV cấp cho hộ ông Trương Văn Th (Trương Th) đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.644m² tại xã H Ph, huyện HV, thành phố Đ.

2. Án phí hành chính sơ thẩm, UBND thành phố Đ; UBND và Chủ tịch UBND huyện HV, thành phố Đ mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T tại Biên lai thu số 0005153 ngày 26/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSNDTP.Đ;
- Cục THADSTP.Đ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Anh

